

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải
của các sông là nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ; số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 589/TTr-TNMT ngày 27/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông là nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, bao gồm 10 đoạn sông tại các huyện, thị xã, thành phố: Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành, để áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải phục vụ công tác kiểm soát nguồn thải, quản lý và bảo vệ nguồn nước mặt các sông theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo rộng rãi Danh mục các sông là nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã được đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải đến các huyện, thị xã, thành phố và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin

điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường để các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan biết, theo dõi, thực hiện.

- Chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung việc áp dụng các quy định về khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh không thẩm định, phê duyệt đối với các dự án có hoạt động xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt trên các sông không còn khả năng chịu tải, trừ các trường hợp: chủ dự án đầu tư có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; hoặc có phương án tuần hoàn, tái sử dụng để không làm phát sinh thêm nước thải; hoặc dự án đầu tư xử lý các chất ô nhiễm, cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường nước mặt khu vực bị ô nhiễm.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát nguồn thải; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định.

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành, địa phương mình quản lý; thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

- Tổ chức quản lý danh mục các sông là nguồn nước nội tỉnh đã được đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải trên địa bàn; chỉ đạo kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn gây ô nhiễm, quản lý chặt chẽ các nguồn thải, các hoạt động xả nước thải vào nguồn nước theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung việc áp dụng các quy định về khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông, hồ là nguồn nước nội tỉnh trong trường hợp cần thiết.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố không cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư mới (theo thẩm quyền) có hoạt động xả nước thải trực tiếp vào môi trường nước mặt trên các sông không còn khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải; trừ trường hợp chủ dự án đầu tư có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất lượng nước mặt trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; hoặc có phương án tuần hoàn, tái sử dụng để không làm phát sinh thêm nước thải; hoặc dự án đầu tư xử lý các chất ô nhiễm, cải tạo, phục hồi, cải thiện chất lượng môi trường nước mặt khu vực bị ô nhiễm.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt theo quy định.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt trên các sông theo quy định.

- Kiểm soát nguồn phát sinh ô nhiễm, quản lý chặt chẽ các nguồn thải trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường cho phép trước khi xả nước thải ra nguồn tiếp nhận.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Trưởng Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố: Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tân

Phụ lục
DANH MỤC KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN NƯỚC THẢI, SỨC CHỊU TẢI CỦA CÁC SÔNG
LÀ NGUỒN NƯỚC NỘI TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2961 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

STT	Tên đoạn sông	Thuộc lưu vực sông	Chiều dài (km)	Diện tích lưu vực (km ²)	Địa giới hành chính	Mục đích sử dụng nước theo QCVN 08-MT:2015/BTN MT	Tọa độ (VN2000, múi chiều 3 ⁰ , kinh tuyến trục 107 ⁰ 45')		Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải (Kg/ngày)					Ghi chú
							Điểm đầu, X (m); Y (m)	Điểm cuối, X (m); Y (m)	COD	BOD ₅	Amoni	Nitrate	Phosphat	
1	Sông Lai Nghi	Sông Thu Bồn	6,0	26,2	Điện Bàn, Hội An	B1	1757801; 554429	1756246; 558486	35	56	8	213	3	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
2	Sông Đò	Sông Thu Bồn	4,8	6,0	Hội An	B1	1756169; 562800	1757993; 565508	3.159	1.048	133	1.576	4	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
3	Sông Hoài	Sông Thu Bồn	3,0	4,0	Hội An	B1	1755917; 560629	1755720; 563619	2.536	1.250	148	2.268	64	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
4	Sông Bà Rén	Sông Thu Bồn	13	256	Duy Xuyên, Quế Sơn	B1	1751463; 552835	1749693; 560768	2.019	1.461	174	2.432	60	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
5	Sông Ly Ly	Sông Thu Bồn	11,5	256	Quế Sơn, Thăng Bình, Duy Xuyên	B1	1740030; 561336	1751036; 561856	4.170	2.245	159	2.427	63	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
6	Thượng lưu sông Bàn Thạch	Sông Tam Kỳ	8,0	69	Thăng Bình	B1	1740116; 564174	1737823; 569324	684	420	37	566	12	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
7	Sông Đầm	Sông Tam Kỳ	6,5	33	Tam Kỳ	B1	1725739; 576826	1725732; 580800	525	287	9	332	8	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
8	Hạ lưu sông Bàn Thạch	Sông Tam Kỳ	12	500	Tam Kỳ	B1	1726387; 575349	1722164; 582663	4.757	2.508	150	4.614	75	Còn khả năng tiếp nhận nước thải

STT	Tên đoạn sông	Thuộc lưu vực sông	Chiều dài (km)	Diện tích lưu vực (km ²)	Địa giới hành chính	Mục đích sử dụng nước theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT	Tọa độ (VN2000, múi chiều 3 ⁰ , kinh tuyến trục 107 ⁰ 45')		Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải (Kg/ngày)					Ghi chú
							Điểm đầu, X (m); Y (m)	Điểm cuối, X (m); Y (m)	COD	BOD ₅	Amoni	Nitrate	Phosphat	
9	Sông Tam Kỳ (từ cửa sông Bàn Thạch đến cửa sông Trường Giang)	Sông Tam Kỳ	9,5	599	Tam Kỳ, Núi Thành	B1	1722164; 582663	1716407; 590018	6.543	3.837	226	3.832	116	Còn khả năng tiếp nhận nước thải
10	Sông Tam Kỳ (từ cửa sông Trường Giang đến đầm An Hòa, cửa Biển)	Sông Tam Kỳ	14	994	Núi Thành	B1	1716407; 590018	1712053; 599985	2.384	2.072	168	2.477	72	Còn khả năng tiếp nhận nước thải

Ghi chú: Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông là nguồn nước nội tỉnh được tính toán dựa trên giá trị giới hạn của thông số chất lượng nước mặt ứng với mục đích sử dụng của các đoạn sông được quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; kết quả phân tích thông số chất lượng nước tại các đoạn sông từ quá trình quan trắc thực tế năm 2021 và kế thừa báo cáo kết quả quan trắc, giám sát của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở kinh doanh tại khu vực năm 2021.